

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN NGÀNH Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG - NĂM 2019

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
1	Y đa khoa	Y.HB.001	Vũ Đại	Đồng	21/4/1991	Nam		TYT Kiến Quốc - TTYT Ninh Giang - Hải Dương	
2	Y đa khoa	Y.HB.002	Phạm Minh	Hiếu	04/8/1996	Nam		TYT Tiên Cường - TTYT Tiên Lãng - TP. Hải Phòng	
3	Y đa khoa	Y.HB.003	Tạ Thị Phương	Trang	30/12/1994		Nữ	TT Điều dưỡng PHCN tâm thần Việt Trì - Phú Thọ	
4	Y đa khoa	Y.HB.010	Hoàng Tuấn	Anh	28/7/1995	Nam		TTYT Việt Yên - Bắc Giang	
5	Y đa khoa	Y.HB.011	Bùi Thị	Thiệt	28/4/1986		Nữ	TTYT Mai Châu - Hòa Bình	
6	Y đa khoa	Y.HB.012	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	16/3/1995		Nữ	TTYT Tứ Kỳ - Hải Dương	
7	Y đa khoa	Y.HB.017	Nguyễn Văn	Quý	06/11/1993	Nam		PKĐK khu công nghiệp Yên Phong - Bắc Ninh	
8	Y đa khoa	Y.HB.034	Võ Vũ	Linh	14/5/1992	Nam		Trường CDYT Bạc Liêu	
9	Y đa khoa	Y.HB.037	Hoàng Văn	Thuật	05/7/1989	Nam		TTYT Trùng Khánh - Cao Bằng	
10	Y đa khoa	Y.HB.042	Đỗ Trọng	Nghĩa	12/10/1995	Nam		TTYT Phù Yên - Sơn La	
11	Y đa khoa	Y.HB.044	Phạm Thị Thu	Huyền	19/9/1982		Nữ	Trung đoàn 285 - An Dương - Hải Phòng	
12	Y đa khoa	Y.HB.047	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	11/12/1992		Nữ	PKĐK Thiện Đức - Hưng Yên	
13	Y đa khoa	Y.HB.048	Bùi Xuân	Học	20/7/1990	Nam		BVĐK Thủy Nguyên - Hải Phòng	
14	Y đa khoa	Y.HB.049	Nguyễn Thị	Huệ	25/5/1984		Nữ	TTYT Kiến Thụy - Hải Phòng	
15	Y đa khoa	Y001.HB	Phạm Đình	Hoàng	26/03/1983	Nam		TTYT huyện Tam Điệp - Ninh Bình	
16	Y đa khoa	Y010.HB	Nguyễn Văn	Mạnh	16/06/1989	Nam		PK chuyên khoa phụ sản - Phương Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	
17	Y đa khoa	Y014.HB	Nguyễn Hữu	Nga	20/06/1989	Nam		PKĐK Âu Cơ - 38 Minh Lang - p. Tiên Cát - Tp Việt Trì - Phú Thọ	
18	Y đa khoa	Y021.HB	Đỗ Thị	Ánh	08/10/1994	Nữ		TYT xã Pà Khoang - TTYT huyện Điện Biên - Điện Biên	
19	Y đa khoa	Y042.HB	Lê Văn	Doanh	07/06/1985	Nam		PKĐK Nam Cường - Số 169 - Khu phố 3/2 - TT Vĩnh Bảo - Hải Phòng	
20	Y đa khoa	Y064.HB	Trần Thị	Thúy	25/06/1990		Nữ	PKĐK Nam Sơn - Thôn An Cường - Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
21	Y đa khoa	Y070.HB	Ngô Văn	Toàn	25/08/1989	Nam		Khoa Khám bệnh - BVĐK Đôn Lương - Cát Hải - Hải Phòng	
22	Y đa khoa	Y071.HB	Phạm Thế	Huy	09/07/1985	Nam		TYT Phường Hồ Nam - TTYT quận Lê Chân - Hải Phòng	
23	Y đa khoa	Y086.HB	Đinh Văn	Đạo	23/02/1988	Nam		BVĐK Thủy Nguyên - Hải Phòng	
24	Y đa khoa	Y096.HB	Nguyễn Văn	Long	07/09/1990	Nam		TYT xã Hồng Phong - TTYT Ninh Giang - Hải Dương	
25	Y đa khoa	Y104.HB	Nguyễn Bảo	Trung	11/06/1991	Nam		TYT xã Mỹ Trạch - TTYT huyện Bố Trạch - Quảng Bình	
26	Y đa khoa	Y116.HB	Lê Đình	Huy	17/04/1987	Nam		BVĐK huyện Kiến Thụy - Hải Phòng	
27	Y đa khoa	Y141.HB	Trương Minh	Hối	05/05/1986	Nam		TTYT huyện Bố Trạch - Quảng Bình	
28	Y đa khoa	Y.QG.004	Bùi Văn	Hùng	27/01/1990	Nam		PKĐK Tín Đức - Cẩm Giàng - Hải Dương	
29	Y đa khoa	Y.QG.005	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	08/9/1996		Nữ	PKĐK Hà Nội - Bắc Ninh	
30	Y đa khoa	Y.QG.006	Trần Tiến	Toàn	20/01/1995	Nam		TTYT Nam Sách - Hải Dương	
31	Y đa khoa	Y.QG.007	Nguyễn Khắc	Đức	30/8/1993	Nam		PKĐK Thiện Nhân - Bắc Ninh	
32	Y đa khoa	Y.QG.008	Vũ Tiến	Dũng	17/10/1991	Nam		BVĐK Tiên Lãng - Hải Phòng	
33	Y đa khoa	Y.QG.009	Nguyễn Thị Hạnh	Uyên	01/3/1986		Nữ	PKĐK An Bình - Thái Bình	
34	Y đa khoa	Y.QG.013	Nguyễn Đức	Tùng	21/12/1995	Nam		TTYT Tứ Kỳ - Hải Dương	
35	Y đa khoa	Y.QG.014	Nguyễn Hồng	Thái	22/10/1993	Nam		Ban BVSX cán bộ tỉnh Bắc Kạn	
36	Y đa khoa	Y.QG.015	Hoàng Thị Lê	Na	26/9/1990		Nữ	TTYT Hạ Lang - Cao Bằng	
37	Y đa khoa	Y.QG.016	Nông Thị	Chiêng	05/6/1991		Nữ	TTYT Hạ Lang - Cao Bằng	
38	Y đa khoa	Y.QG.018	Phùng Thế	Tùng	15/3/1990	Nam		TTYT Thường Tín - Hà Nội	
39	Y đa khoa	Y.QG.019	Giáp Thị	Huyền	10/3/1984		Nữ	TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
40	Y đa khoa	Y.QG.020	Đoàn Đức	Mạnh	16/4/1990	Nam		BV Tâm thần tỉnh Ninh Bình	
41	Y đa khoa	Y.QG.021	Nguyễn Minh	Ngữ	16/11/1987	Nam		TTYT Thanh Oai - Hà Nội	
42	Y đa khoa	Y.QG.022	Nguyễn Tiến	Hùng	17/5/1997	Nam		PKCK RHM Hùng Vương - Hải Phòng	
43	Y đa khoa	Y.QG.023	Vũ Hải	Đăng	19/5/1995	Nam		TTYT Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	
44	Y đa khoa	Y.QG.024	Lăng Thúy	Vân	26/01/1991		Nữ	TTYT Na Rì - Bắc Kạn	
45	Y đa khoa	Y.QG.025	Đình Mạnh	Cương	25/11/1997	Nam		PKĐK An Bình - Thái Bình	
46	Y đa khoa	Y.QG.026	Phương Quốc	Anh	13/6/1993	Nam		TTYT Hữu Lũng - Lạng Sơn	
47	Y đa khoa	Y.QG.027	Trần Minh	Tài	20/8/1988	Nam		PKĐK từ thiện chùa Hà Tiên - Vĩnh Phúc	
48	Y đa khoa	Y.QG.028	Bùi Thị	Thủy	03/02/1991		Nữ	TTYT Mai Châu - Hòa Bình	
49	Y đa khoa	Y.QG.029	Triệu Hải	Lập	07/8/1993	Nam		TTYT Đà Bắc - Hòa Bình	
50	Y đa khoa	Y.QG.030	Phùng Văn	Anh	21/12/1982	Nam		TTYT Lục Yên - Yên Bái	
51	Y đa khoa	Y.QG.031	Dương Quốc	Nam	09/5/1989	Nam		PKĐK Thiện Đức - Hải Dương	
52	Y đa khoa	Y.QG.032	Hoàng Thị	Đoan	19/02/1993		Nữ	TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng	
53	Y đa khoa	Y.QG.033	Hán Văn	Hùng	05/8/1993	Nam		PKĐK quốc tế 103 - Tuyên Quang	
54	Y đa khoa	Y.QG.035	Phạm Sỹ	Lợi	30/9/1993	Nam		TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương	
55	Y đa khoa	Y.QG.036	Vũ Văn	Tiếp	01/7/1991	Nam		TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương	
56	Y đa khoa	Y.QG.038	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/10/1992		Nữ	TTYT Núi Thành - Quảng Nam	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
57	Y đa khoa	Y.QG.039	Trương Văn	Tuấn	12/4/1987	Nam		Trường Cao đẳng Phương Đông - Đà Nẵng	
58	Y đa khoa	Y.QG.040	Phạm Hồ Anh	Tú	05/8/1996	Nam		BVĐK Cuộc sống - Sơn La	
59	Y đa khoa	Y.QG.041	Trần Huyền	Trang	29/8/1994		Nữ	TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La	
60	Y đa khoa	Y.QG.043	Mã Văn	Thiện	05/6/1980	Nam		TTYT Lục Nam - Bắc Giang	
61	Y đa khoa	Y.QG.045	La Văn	Quy	06/6/1988	Nam		TTYT Hữu Lũng - Lạng Sơn	
62	Y đa khoa	Y.QG.046	Triệu Quốc	Vương	15/6/1990	Nam		TTYT Lộc Bình - Lạng Sơn	
63	Y đa khoa	Y.QG.050	Trần Tiến	Đạt	16/02/1996	Nam		PKĐK Hiệu Hoa	
64	Y đa khoa	Y.QG.051	Mai Văn	Hải	20/6/1988	Nam		PKĐK Thành Đạt - Thanh Hóa	
65	Y đa khoa	Y.QG.052	Phùng Huy	Đức	06/7/1994	Nam		PKĐK 153 - Hà Nội	
66	Y đa khoa	Y.QG.053	Nguyễn Văn	Thọ	12/8/1990	Nam		Công ty TNHH Khám chữa bệnh Việt Pháp - Hà Nam	
67	Y đa khoa	Y.QG.054	Lê Tuấn	Anh	16/12/1992	Nam		TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên	
68	Y đa khoa	Y.QG.055	Vũ Văn	Linh	12/12/1990	Nam		TTYT Phong Thổ - Lai Châu	
69	Y đa khoa	Y.QG.056	Nguyễn Huy	Phúc	10/9/1996	Nam		PKĐK Tiến Phúc - Thái Bình	
70	Y đa khoa	Y.QG.057	Nguyễn Văn	Quyền	18/10/1986	Nam		PKĐK 999 Ngô Gia Tự - Hải Phòng	
71	Y đa khoa	Y.QG.058	Nguyễn Thị Phương	Thúy	21/01/1993		Nữ	BV Tâm thần tỉnh Ninh Bình	
72	Y đa khoa	Y.QG.059	Lưu Hoàng	Linh	31/01/1997	Nam		BV Quân y 7	
73	Y đa khoa	Y.QG.060	Các Văn	Hiệu	07/6/1989	Nam		BVĐK An Lão - Hải Phòng	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
74	Y đa khoa	Y.QG.061	Hoàng Văn	Chung	28/4/1993	Nam		BV Tâm thần tỉnh Sơn La	
75	Y đa khoa	Y.QG.062	Tòng Văn	Tuân	13/01/1989	Nam		BV Tâm thần tỉnh Sơn La	
76	Y đa khoa	Y.QG.063	Tòng Thị	Thoa	25/11/1990		Nữ	TTYT Mường Nhé - Điện Biên	
77	Y đa khoa	Y.QG.064	Lê Văn	Linh	25/6/1993	Nam		TTYT Hoàng Hóa - Thanh Hóa	
78	Y đa khoa	Y002.QG	Trần Thị Mai	Nên	15/11/1986		Nữ	TYT xã Lại Xuân - TTYT huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng	
79	Y đa khoa	Y003.QG	Nguyễn Văn	Khỏe	19/05/1989	Nam		BVĐK Lê Chân - Hải Phòng	
80	Y đa khoa	Y004.QG	Nguyễn Văn	Tân	22/12/1989	Nam		TT GD LĐ - XH hải Phòng - Gia Minh - Thủy Nguyên - Hải Phòng	
81	Y đa khoa	Y005.QG	Phùng Viết	Ngọc	25/03/1995	Nam		TYT xã Quảng Thạch - TTYT Quảng Trạch - Quảng Bình	
82	Y đa khoa	Y006.QG	Phạm Hồng	Dương	20/12/1994	Nam		TTYT huyện Cẩm Khê- Phú Thọ	
83	Y đa khoa	Y007.QG	Lê Nông Đức	Mạnh	17/10/1995	Nam		PKĐK Hương Bình - TK 5 - Kiến Giang - Lệ Thủy - Quảng Bình	
84	Y đa khoa	Y008.QG	Tạ Bảo	Trinh	27/03/1980		Nữ	Khoa Bệnh nghề nghiệp - TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc - Liên Bảo - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	
85	Y đa khoa	Y009.QG	Nguyễn Thị Thanh	Hương	25/08/1993		Nữ	TYT xã Mỹ Hòa - TTYT huyện Phú Mỹ - Bình Định	
86	Y đa khoa	Y011.QG	Phan Tiến	Dũng	10/09/1995	Nam		TTYT huyện Tam Đường - TT Hợp Hòa - Tam Đường - Vĩnh Phúc	
87	Y đa khoa	Y012.QG	Phạm Minh	Tú	12/10/1993	Nam		TTYT huyện Điện Biên - Điện Biên	
88	Y đa khoa	Y013.QG	Hoàng Anh	Tuấn	15/11/1993	Nam		PKĐK Minh Đức - tổ 3 - Thị trấn Đông Hưng - Đông Hưng - Thái Bình	
89	Y đa khoa	Y015.QG	Nguyễn Văn	Tiến	01/07/1994	Nam		BV phổi HƯNG Yên - P. Lam Sơn - TP. Hưng Yên	
90	Y đa khoa	Y016.QG	Hoàng Việt	Bảo	04/09/1999	Nam		BV phổi HƯNG Yên - P. Lam Sơn - TP. Hưng Yên	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
91	Y đa khoa	Y017.QG	Trần Văn	Cường	04/04/1990	Nam		BV Lao và bệnh phổi Bình Định	
92	Y đa khoa	Y018.QG	Phạm Thanh	Tùng	29/09/1995	Nam		TT kiểm dịch y tế quốc tế Hải Phòng	
93	Y đa khoa	Y019.QG	Lưu Thành	Đạt	16/01/1994	Nam		TTYT huyện Ân Thi - Hưng Yên	
94	Y đa khoa	Y020.QG	Đặng Duy	Hiền	26/01/1994	Nam		TTYT huyện Tánh Linh - TT Lạch Tánh - Huyện Tánh Linh - Bình Thuận	
95	Y đa khoa	Y022.QG	Đỗ Thị	Ánh	08/10/1994		Nữ	TYT xã Pà Khoang - TTYT huyện Điện Biên - Điện Biên	
96	Y đa khoa	Y023.QG	Phan Xuân	Đức	24/11/1993	Nam		TT KS bệnh tật tỉnh Sơn La - P. Chiềng Lè - TP Sơn La	
97	Y đa khoa	Y024.QG	Lê Đức	Cường	15/09/1992	Nam		TTKS bệnh tật tỉnh Sơn La	
98	Y đa khoa	Y025.QG	Nguyễn Xuân	Trình	22/10/1992	Nam		Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Yên, Lào Cai	
99	Y đa khoa	Y026.QG	Nguyễn Văn	Long	07/09/1990	Nam		Trạm y tế xã Hồng Phong, TT y tế huyện Ninh Giang	
100	Y đa khoa	Y027.QG	Vũ Đình	Mười	01/10/1991	Nam		Phòng y tế - CT TNHH TM thiết bị y tế Sài Gòn - 378 Thiên Lôi - Lê Chân - Hải Phòng	
101	Y đa khoa	Y028.QG	Nguyễn Thị	Ngân	07/12/1996		Nữ	TYT xã Hưng Đạo - TTYT Tứ Kỳ - Hải Dương	
102	Y đa khoa	Y029.QG	Trần Mạnh	Đông	24/10/1988	Nam		PKĐK khu vực Bảo Hà - BVĐK huyện Bảo Yên - Lào Cai	
103	Y đa khoa	Y030.QG	Nguyễn Tiến	Mạnh	20/01/1995	Nam		TYT xã Thái Ninh - TTYT Thanh Ba - Phú Thọ	
104	Y đa khoa	Y031.QG	Đinh Việt	Long	28/02/1994	Nam		TTYT huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn	
105	Y đa khoa	Y032.QG	Hà Mạnh	Thường	05/11/1989	Nam		TTYT huyện Mường Chà - Điện Biên	
106	Y đa khoa	Y033.QG	Vùi A	Dính	16/09/1992	Nam		TTYT huyện Simacai	
107	Y đa khoa	Y034.QG	Đồng Thanh	Hoạt	06/01/1988	Nam		Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
108	Y đa khoa	Y035.QG	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	18/03/1985		Nữ	Trạm y tế xã Thanh Thịnh - TTYT Thanh Chương - Nghệ An	
109	Y đa khoa	Y036.QG	Nguyễn Thị	Duyên	03/11/1988		Nữ	TYT xã Thanh Chi - TTYT huyện Thanh Chương - Nghệ An	
110	Y đa khoa	Y037.QG	Nguyễn Đình	Dũng	10/12/1989	Nam		TYT xã Thanh Yên - TTYT huyện Thanh Chương - Nghệ AN	
111	Y đa khoa	Y038.QG	Lê Thị Minh	Phượng	16/05/1993		Nữ	TT Bảo trợ xã hội tỉnh HƯNG Yên - Đặng Lễ - Ân Thi - HƯNG Yên	
112	Y đa khoa	Y039.QG	Bùi Văn	Tiếp	20/08/1985	Nam		TYT xã Thạch Khê - Thạch Hà - Hà Tĩnh	
113	Y đa khoa	Y040.QG	Ngô Xuân	Thủy	07/02/1993	Nam		BVĐK Đôn Lương - Cát Hải - Hải Phòng	
114	Y đa khoa	Y041.QG	Lê Văn	Doanh	07/06/1985	Nam		PKĐK Nam Cường - Số 169 - Khu phố 3/2 - TT Vĩnh Bảo - Hải Phòng	
115	Y đa khoa	Y043.QG	Lê Thanh	Hải	06/06/1993	Nam		TTYT TP Nha Trang - Khánh Hòa	
116	Y đa khoa	Y044.QG	Trương Văn	Đặng	03/02/1994	Nam		PKĐK 246 - Số 246 Hải Thượng Lãn Ông - Đông Vệ - Thanh Hóa	
117	Y đa khoa	Y045.QG	Nguyễn Thanh	Cảnh	10/08/1990	Nam		TYT xã Long Hà - TTYT huyện Phú Riềng - Bình Phước	
118	Y đa khoa	Y046.QG	Lê Trọng	Son	09/09/1993	Nam		BVĐK Đôn Lương - Cát Hải - Hải Phòng	
119	Y đa khoa	Y047.QG	Lò Văn	Son	20/08/1985	Nam		TYT xã Khun Há - Tam Đường - Lai Châu	
120	Y đa khoa	Y048.QG	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	20/09/1989		Nữ	TYT xã Bình Lư - TTYT Tam Đường - Lai Châu	
121	Y đa khoa	Y049.QG	Đỗ Đình	Trọng	20/06/1990	Nam		TYT xã Khun Hà - TTYT huyện Tam Đường - Lai Châu	
122	Y đa khoa	Y050.QG	Hoàng Đình	Dô	21/05/1986	Nam		TYT xã Bản Hòn - TTYT huyện Tam Đường - Lai Châu	
123	Y đa khoa	Y051.QG	Hoàng Tiến	Thành	06/11/1989	Nam		TTYT huyện Tam Đường - Lai Châu	
124	Y đa khoa	Y052.QG	Vàng Thị	Tĩnh	11/04/1986		Nữ	TYT xã Bản Giang - TTYT Tam Đường - Lai Châu	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Giới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
125	Y đa khoa	Y053.QG	Đặng Xuân	Thủy	14/10/1990	Nam		TYT xã Tà Lùng - TYT Tam Đường - Lai Châu	
126	Y đa khoa	Y054.QG	Lương Thị Phương	Loan	03/10/1991		Nữ	TTYT huyện Tam Đường - Lai Châu	
127	Y đa khoa	Y055.QG	Lò Văn	Phương	01/10/1994	Nam		BVĐK Thuận Châu - Sơn La	
128	Y đa khoa	Y056.QG	Nguyễn Trung	An	02/09/1989	Nam		BV Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam - Nguyễn văn Trỗi - p. An Phú - Tam Kỳ - Quảng Nam	
129	Y đa khoa	Y057.QG	Lưu Hùng	Nguyên	19/07/1989	Nam		Tiểu đoàn 72 - Trung đoàn 258 - Sư đoàn 363 - Quân chủng PKKQ	
130	Y đa khoa	Y058.QG	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	17/06/1992		Nữ	TYT Xã Bình Nhì - TTYT huyện Gò Công Tây - Tiền Giang	
131	Y đa khoa	Y059.QG	Trần Thị Hồng	Lan	18/06/1989		Nữ	TYT xã Thân Cửu Nghĩa - TTYT Châu Thành - Tiền Giang	
132	Y đa khoa	Y060.QG	Vấn Mạnh	Tường	20/07/1992	Nam		TTYT huyện Chi Lăng - Lạng Sơn	
133	Y đa khoa	Y061.QG	Nguyễn Văn	Minh	25/08/1987	Nam		TTYT huyện Hớn Quản - Bình Phước	
134	Y đa khoa	Y062.QG	Bùi Văn	Sơn	21/01/1981	Nam		Khoa Nội - TTYT huyện Hớn Quản - Bình Phước	
135	Y đa khoa	Y063.QG	Trần Thị	Thúy	25/06/1990		Nữ	PKĐK Nam Sơn - Thôn An Cường - Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	
136	Y đa khoa	Y065.QG	Ngô Văn	Toàn	25/08/1989	Nam		Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương, huyện Cát Hải	
137	Y đa khoa	Y066.QG	Phạm Đức	Dũng	21/01/1990	Nam		TTYT huyện Văn Chấn - Yên Bái	
138	Y đa khoa	Y067.QG	Phạm Văn	Hào	20/02/1978	Nam		PKĐK Thiện Đức - Thôn Lãng Xuyên - Gia Tân - Gia Lộc - Hải Dương	
139	Y đa khoa	Y068.QG	Nguyễn Sỹ	Núi	01/07/1982	Nam		PK chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Thôn Mạn Đề - Nam Trung - Nam Sách - Hải Dương	
140	Y đa khoa	Y069.QG	Nguyễn Huy	Đại	22/06/1994	Nam		Trạm y tế xã Thọ Vinh - TTYT Kim Động - Hưng Yên	
141	Y đa khoa	Y072.QG	Nguyễn Bá	Mười	09/11/1993	Nam		Trạm y tế xã Tự Cường - TTYT Tiên Lãng - Hải Phòng	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
142	Y đa khoa	Y073.QG	Hoàng Thị	Huệ	06/02/1993		Nữ	Trạm y tế xã Thanh Xương - Huyện Điện Biên - Tỉnh Điện Biên	
143	Y đa khoa	Y074.QG	Nguyễn Văn	Nam	25/08/1981	Nam		Phòng Hậu Cần - Lữ đoàn 649 - Cục Vận Tải - Tổng cục hậu cần	
144	Y đa khoa	Y075.QG	Nguyễn Thị Thanh	Bình	18/07/1988		Nữ	BV Mắt Bắc Trung Nam - Lô 2, 3, 4 Mai An Tiêm - Phường Nam Sơn - TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	
145	Y đa khoa	Y076.QG	Nguyễn Thành	Luân	20/09/1991	Nam		TYT xã Nậm Kê - TTYT huyện Mường Nhé - Tỉnh Điện Biên	
146	Y đa khoa	Y077.QG	Chu Phương	Uyên	06/02/1996		Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La	
147	Y đa khoa	Y078.QG	Nguyễn Ngọc	Hà	02/09/1985	Nam		TYT xã Chiềng On - TTYT Yên Châu - Sơn La	
148	Y đa khoa	Y079.QG	Nguyễn Thị Mai	Anh	19/08/1992		Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La	
149	Y đa khoa	Y080.QG	Nguyễn Khôi	Phong	22/12/1988	Nam		Khoa Khám Bệnh - Trung tâm y tế huyện Văn Chấn - Yên Bái	
150	Y đa khoa	Y081.QG	Nguyễn Trung	Chiến	15/04/1995	Nam		BV Mắt Bắc Trung Nam - Lô 2, 3, 4 Mai An Tiêm - Phường Nam Sơn - TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	
151	Y đa khoa	Y082.QG	Chu Văn	Tuyển	12/04/1989	Nam		TTYT huyện Lộc Bình - Lạng Sơn	
152	Y đa khoa	Y083.QG	Ngô Thanh	Hương	12/09/1982		Nữ	Phòng Truyền thông GDSK - TTYT Kiến An - Hải Phòng	
153	Y đa khoa	Y084.QG	Trần Thị	Xoan	22/01/1989		Nữ	TYT xã Tri Phương - TTYT huyện Trang Định - Lạng Sơn	
154	Y đa khoa	Y085.QG	Bùi Đức	Lương	13/02/1996	Nam		BVĐK Thủy Nguyên - Hải Phòng	
155	Y đa khoa	Y087.QG	Đào Hoàng	Long	23/12/1988	Nam		TYT xã Tân Việt - TTYT Bình Giang - Hải Dương	
156	Y đa khoa	Y088.QG	Quảng Văn	Thắng	11/04/1986	Nam		Trạm Y tế Xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	
157	Y đa khoa	Y089.QG	Lò Thị	Chi	27/10/1987		Nữ	Trạm Y tế Xã Chiềng Đông	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
158	Y đa khoa	Y090.QG	Đặng Tồn	Lán	13/02/1986	Nam		TTYT huyện Văn Yên - Yên Bái	
159	Y đa khoa	Y091.QG	Phạm Thị Thu	Hằng	08/11/1993		Nữ	TT Y tế huyện Ngân Sơn, Bắc Cạn	
160	Y đa khoa	Y092.QG	Nguyễn Thị	Lan	28/09/1990		Nữ	TT Y tế huyện Ngân Sơn, Bắc Cạn	
161	Y đa khoa	Y093.QG	Lò Văn	Cường	15/07/1989	Nam		Trạm y tế xã Phông Lập, Thuận Châu, Sơn La	
162	Y đa khoa	Y094.QG	Lò Văn	Tiên	01/11/1994	Nam		TYT xã Tông Lệnh - TTYT Thuận Châu - Sơn La	
163	Y đa khoa	Y095.QG	Lường Thập	Luông	03/04/1994	Nam		TYT xã Tông Cọ - TTYT Thuận Châu - Sơn La	
164	Y đa khoa	Y097.QG	Đào Minh	Vương	28/12/1990	Nam		PKĐK Việt Mỹ - Km26 - QL5 - TT bản Yên Nhân - Mỹ Hào - Hưng Yên	
165	Y đa khoa	Y098.QG	Lò Thị	Hào	13/10/1983		Nữ	TYT thị trấn Hát Lót - TTYT Mai Sơn - Sơn La	
166	Y đa khoa	Y099.QG	Bùi Thị	Hà	26/07/1991		Nữ	Trạm y tế xã Quảng Thịnh - hải hà - Quảng Ninh	
167	Y đa khoa	Y100.QG	Bùi Quang	Đại	09/10/1989	Nam		TYT xã Đồng Hoa - Phòng y tế Hải Hà - Quảng Ninh	
168	Y đa khoa	Y101.QG	Nguyễn Văn	Mạnh	18/09/1991	Nam		TTYT Quận Long Biên - Hà Nội	
169	Y đa khoa	Y102.QG	Lành Ngọc	Trang	19/09/1990	Nam		BV Tâm thần tỉnh Lạng Sơn	
170	Y đa khoa	Y103.QG	Lương Văn	Chường	22/12/1989	Nam		TYT xã Mường toong - TTYT Mường Nhé - Điện Biên	
171	Y đa khoa	Y105.QG	Lò Văn	Phong	19/05/1990	Nam		BVĐK Sông Mã - Sơn La	
172	Y đa khoa	Y106.QG	Quản Đức	Doanh	09/01/1983	Nam		PK nội tổng hợp Việt Pháp - Xóm 5 - Thôn Cát Lại - Bình Nghĩa - Bình Lục - Hà Nam	
173	Y đa khoa	Y107.QG	Nguyễn Mạnh	Cường	17/05/1988	Nam		PK nội tổng hợp Việt Pháp - Xóm 5 - Thôn Cát Lại - Bình Nghĩa - Bình Lục - Hà Nam	
174	Y đa khoa	Y108.QG	Lương Văn	Toàn	01/10/1987	Nam		PK nội tổng hợp Việt Pháp - Xóm 5 - Thôn Cát Lại - Bình Nghĩa - Bình Lục - Hà Nam	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
175	Y đa khoa	Y109.QG	Phạm Văn	Tuyên	16/02/1990	Nam		PK nội tổng hợp Việt Pháp - Xóm 5 - Thôn Cát Lại - Bình Nghĩa - Bình Lục - Hà Nam	
176	Y đa khoa	Y110.QG	Dương Xuân	Trường	25/12/1995	Nam		Cơ sở điều trị Methadone - TTYT huyện Nậm Nhùn - Lai Châu	
177	Y đa khoa	Y111.QG	Nguyễn Văn	Cường	02/02/1983	Nam		TTYT huyện Nậm Nhùn - Lai Châu	
178	Y đa khoa	Y112.QG	Hà Thị	Mai	27/07/1986		Nữ	TYT xã Thành Sơn - TTYT Quan Hóa - Thanh Hóa	
179	Y đa khoa	Y113.QG	Hà Thị	Dược	01/08/1992		Nữ	TYT xã Trung Thành - TTYT Quan Hóa - Thanh Hóa	
180	Y đa khoa	Y114.QG	Lương Thị	Nhiệt	12/02/1990		Nữ	TYT xã Thành Sơn - TTYT Quan Hóa - Thanh Hóa	
181	Y đa khoa	Y115.QG	Lê Hữu	Cường	18/03/1990	Nam		TYT xã Hoàng Thanh - TTYT Hoàng Hóa - Thanh Hóa	
182	Y đa khoa	Y117.QG	Phạm Duy	Hùng	15/03/1993	Nam		BVĐK Văn Bàn - Tổ 5 - TT Khánh Yên - Văn Bàn - Nghệ An	
183	Y đa khoa	Y118.QG	Nguyễn Mạnh	Hà	13/09/1986	Nam		BVĐK Văn Bàn - Lào Cai	
184	Y đa khoa	Y119.QG	Hoàng Hữu	Chính	10/03/1985	Nam		TYT xã Dân Thàng - TTYT Văn Bàn - Lào Cai	
185	Y đa khoa	Y120.QG	Đình Mạnh	Cường	27/09/1992	Nam		TTYT huyện Văn Bàn - Lào Cai	
186	Y đa khoa	Y121.QG	Mai Văn	Sơn	25/11/1987	Nam		TTYT huyện Văn Yên - Yên Bái	
187	Y đa khoa	Y122.QG	Phan Thế	Mạnh	07/07/1987	Nam		TTYT huyện Mường Ảng - Điện Biên	
188	Y đa khoa	Y123.QG	Vũ Văn	Hải	22/09/1989	Nam		TTYT huyện Văn Yên - Yên Bái	
189	Y đa khoa	Y124.QG	Trần Huỳnh Uyển	Nhung	19/11/1995		Nữ	TTYT thành phố Pleiku - Gia Lai	
190	Y đa khoa	Y125.QG	Ngô Văn	Đình	03/04/1990	Nam		BVĐK huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa	
191	Y đa khoa	Y126.QG	Lê Văn	Đồng	04/05/1993	Nam		PKĐK Việt Mỹ - Km26 - QL5 - TT bản Yên Nhân - Mỹ Hào - Hưng Yên	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
192	Y đa khoa	Y127.QG	Đồng Vũ Hải	Anh	01/10/1990	Nam		PKĐK Trường Phúc - Hải Anh - Hải Hậu - Nam Định	
193	Y đa khoa	Y128.QG	Vũ Văn	Dũng	02/09/1986	Nam		BV Tâm thần tỉnh Ninh Bình	
194	Y đa khoa	Y129.QG	Bùi Quốc	Khánh	08/11/1994	Nam		PKĐK Duy Hà - 238, khu đô thị mới Đồng Văn - TT Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam	
195	Y đa khoa	Y130.QG	Hoàng Anh	Lượng	08/08/1986	Nam		Trung tâm y tế Hữu Lũng - Lạng Sơn	
196	Y đa khoa	Y131.QG	Nguyễn Thế	Trịnh	29/07/1995	Nam		PKĐK Bồng Tiên - Thôn Song Thủy - Vũ Tiến - Vũ Thư - Thái Bình	
197	Y đa khoa	Y132.QG	Nguyễn Văn	Minh	14/05/1993	Nam		PKĐK Bồng Tiên - Thôn Song Thủy - Vũ Tiến - Vũ Thư - Thái Bình	
198	Y đa khoa	Y133.QG	Trần Thị Toan	Trang	11/04/1986		Nữ	PKĐK Minh Đức - tổ 3 - Thị trấn Đông Hưng - Đông Hưng - Thái Bình	
199	Y đa khoa	Y134.QG	Hoàng Văn	Xuân	23/08/1994	Nam		PKĐK 999 Ngô Gia Tự - 999 ngô Gia Tự - Hải An - Hải Phòng	
200	Y đa khoa	Y135.QG	Vũ Thị	Huệ	22/07/1990		Nữ	BVĐK huyện Văn bản - Lào Cai	
201	Y đa khoa	Y136.QG	Nguyễn Tiến	Thành	07/09/1993	Nam		PKĐK 999 Ngô Gia Tự - 999 ngô Gia Tự - Hải An - Hải Phòng	
202	Y đa khoa	Y137.QG	Nguyễn Đức	Minh	13/10/1995	Nam		TTYT huyện Tứ Kỳ - Hải Dương	
203	Y đa khoa	Y138.QG	Lê Thị Trang	Nhung	01/01/1991		Nữ	CT CP Tư vấn Giám sát thẩm tra Việt Phát - Khu Nam Sơn - Nam Khê - Uông Bí - Quảng Ninh	
204	Y đa khoa	Y139.QG	Nguyễn Hữu	Nga	20/06/1989	Nam		PKĐK Âu Cơ - 38 Minh Lang - p. Tiên Cát - Tp Việt Trì - Phú Thọ	
205	Y đa khoa	Y140.QG	Hoàng	Việt	21/09/1997	Nam		PKĐK KCN Tân Tạo - 4423 Nguyễn Cửu Phú - Khu phố 4 - Phường Tân Tạo A - Bình Tân - Tp. Hồ Chí Minh	
206	Y đa khoa	Y142.QG	Đào Quang	Minh	14/04/1995	Nam		PKĐK Trung Hà - Trung Hà - Thủy Nguyên - Hải Phòng	
207	Y đa khoa	Y143.QG	Phạm Minh	Ý	24/03/1994	Nam		TTYT huyện Hải Hậu - Nam Định	

STT	Tên ngành học	MÃ HỒ SƠ	Họ	Tên	NGÀY SINH	Gới tính		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ghi chú
208	Y đa khoa	Y144.QG	Hoàng Quang	Bảo	05/09/1990	Nam		BVĐK Quốc tế Hải Phòng - 124 Nguyễn Đức Cảnh - Lê Chân - Hải Phòng	
209	Y đa khoa	Y145.QG	Trần Văn	Thăng	02/10/1985	Nam		BVĐK Quang Khởi - Khối Thịnh Mỹ - Quỳnh Thiện - Hoàng Mai - Nghệ An	

**TL. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
TS. *Nguyễn Hải Ninh*